

NGHIÊN CỨU NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ GÓP Ý

NGUYỄN THỊ THANH THỦY
 Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nhận bài ngày 25/01/2022. Sửa chữa xong 06/02/2022. Duyệt đăng 09/02/2022.

Abstract

In recent years, the issue of litigation has really become a topical issue, appearing at scientific and judicial conferences and also becoming an urgent requirement in research and revision of the Criminal Procedure Code as well as in practical activities. Issues that need to be further researched, supplemented and perfected include: How the concretization of the principle of litigation is stipulated in the 2013 Constitution in the 2015 Criminal Procedure Code; How the role and scope of this principle is determined.

Keywords: Criminal procedure, litigation, scope of litigation.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, một trong những vấn đề được tranh luận khá sôi nổi trong quá trình nghiên cứu lập pháp nhằm cải cách thủ tục tố tụng tư pháp hình sự là vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự. Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” nhấn mạnh việc “Nâng cao chất lượng tranh tụng tại tất cả các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”. Trong nội dung cải cách tư pháp, tranh tụng đang là một trong những vấn đề thường xuyên được đề cập đến và cũng còn nhiều ý kiến khác nhau.

Theo từ điển Tiếng Việt: “*Tranh tụng tại phiên tòa là hoạt động tố tụng được tiến hành tại phiên tòa bởi hai bên tham gia tố tụng nhằm bảo vệ ý kiến, luận điểm của mỗi bên và bác bỏ ý kiến, luận điểm của bên kia dưới sự điều khiển, quyết định của Chủ tọa phiên tòa với vai trò trung gian, trọng tài*” [1].

Bản chất của tranh tụng là quá trình điều tra công khai và tranh luận giữa các bên dưới sự điều khiển của Hội đồng xét xử để phân tích, thẩm định, đánh giá chứng cứ nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án, giúp Tòa án giải quyết vụ án khách quan, công bằng, đúng pháp luật.

Nguyên tắc tranh tụng được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nguyên tắc này có ý nghĩa bảo đảm quyền con người, đảm bảo hoạt động tố tụng được diễn ra khách quan, dân chủ, công bằng, phán quyết, quyết định của Tòa án được đưa ra trên cơ sở những chứng cứ, sự việc có thật đã được làm rõ tại phiên tòa; bảo đảm quyền và lợi ích của các bên, quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng với nhau và với cơ quan nhà nước trong tranh tụng trên cơ sở phân tích làm rõ phạm vi, nội hàm của nguyên tắc tranh tụng

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xác định phạm vi, nội hàm của nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Trong lịch sử Tố tụng hình sự Việt Nam, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1989, 2003 đều quy định trình tự tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và phúc thẩm tương tự như nhau, bao gồm các thủ tục

Email: thanhthuy.hlu@gmail.com

mở đầu, xét hỏi, tranh luận, nghị án và tuyên án. Trong trình tự tố tụng diễn ra tại phiên tòa chỉ có trong phần tranh luận mới có sự diễn ra đối đáp hai chiều, có đi, có lại giữa quan điểm của các bên buộc tội (Viện Kiểm sát) và gỡ tội (thông thường là luật sư). Thông qua tranh luận, đối đáp, phản biện, bác bỏ quan điểm lẫn nhau để có cơ sở khẳng định quan điểm pháp lý của mỗi bên. Nhìn chung, mỗi trình tự tố tụng tại phiên xét xử đều có ý nghĩa pháp lý riêng trong việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án, tuy nhiên, hoạt động tranh luận của kiểm sát viên (KSV) với đại diện bên bị buộc tội (luật sư, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị cáo...), thường là hoạt động trọng tâm tại các phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Trong Chuyên đề *“Tranh tụng và những giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV trong xét xử hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”*, quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cho rằng, nội hàm của nguyên tắc tranh tụng, kể cả trên phương diện pháp lý và nhận thức phải có các nội dung cơ bản sau:

- Hoạt động xét xử phải bảo đảm tranh tụng giữa KSV đại diện cho Nhà nước giữ quyền công tố với những người tham gia tố tụng khác; tranh tụng là trọng tâm của hoạt động xét xử.

- Các bên tranh tụng bình đẳng với nhau về quyền đưa ra tài liệu, chứng cứ, yêu cầu; đưa ra các luận điểm, luận cứ và luận chứng của mình; bình đẳng trong đối đáp, tranh luận, chứng minh, bác bỏ quan điểm lẫn nhau.

- KSV và người tham gia tranh tụng phải tranh tụng với tinh thần trách nhiệm, trên cơ sở chứng cứ khách quan và qui định của pháp luật; với tinh thần tôn trọng lẫn nhau, ứng xử có văn hóa.

- Bản án và quyết định của tòa án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các luận điểm, luận cứ và luận chứng của các bên tranh tụng.

- Tòa án có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện, thực thi các qui định của pháp luật theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự để các bên tham gia tranh tụng.

Với các nội dung nêu trên có thể hiểu rằng, quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xác định phạm vi điều chỉnh của nguyên tắc tranh tụng chủ yếu là tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự; bắt đầu từ khi tòa án mở phiên tòa cho đến khi kết thúc phiên tòa và tập trung trong phần tranh luận của KSV với những người tham gia tố tụng...[2, tr. 7].

Tác giả Trần Văn Độ cho rằng, nếu chỉ thu hẹp việc tranh tụng trong phần tranh luận tại phiên tòa thì không đạt được các mục đích tranh tụng đặt ra. Để thực sự tham gia vào quá trình chứng minh, các bên tham gia tranh tụng phải được phép đưa ra chứng cứ, thực hiện xét hỏi, xem xét vật chứng để đảm bảo tính đầy đủ, toàn diện, chứng cứ phải được thu thập, kiểm tra, đánh giá từ những góc độ, cách nhìn nhận khác nhau cả của bên nguyên (nguyên đơn, buộc tội) cũng như bên bị (bị đơn, bị cáo). Hơn nữa, theo nghiên cứu về Tố tụng hình sự của nhiều nước, nhất là các nước theo truyền thống án lệ, phiên tòa không được phân chia rõ rệt thành phần xét hỏi, phần tranh luận thì quan điểm cho rằng tranh tụng chỉ xảy ra trong phần tranh luận là không chính xác [3].

Từ những phân tích nói trên có thể thấy, phạm vi tranh tụng phải được xác định từ khi khởi tố vụ án hình sự cho tới khi tòa tuyên án. Nội hàm của nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 cần phải đảm bảo các yếu tố sau:

- Tất cả các bên tham gia tố tụng đều có thể đưa ra chứng cứ mới bằng cách yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng, đưa ra vật chứng hoặc tài liệu mới.

Phải xác định hồ sơ, chứng cứ được cơ quan điều tra xác lập trong giai đoạn điều tra và cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là rất quan trọng cho việc xét xử tại phiên tòa. Tuy nhiên, các chứng cứ có

trong hồ sơ chỉ do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, nhiều trường hợp chưa thể đầy đủ và không loại trừ việc thiếu khách quan. Đặc biệt, đối với vụ án hình sự, trách nhiệm chứng minh thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng, cho nên đa số các trường hợp cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát chỉ thu thập chứng cứ buộc tội, không chú trọng thu thập chứng cứ gỡ tội. Trong khi đó bên bào chữa (người bào chữa, bị can, bị cáo) không được quyền chủ động thu thập chứng cứ làm hạn chế khả năng tranh tụng của họ tại phiên tòa.

- Các bên tham gia tố tụng đều có quyền thực hiện những hoạt động điều tra dưới sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa từ hỏi người khác, xem xét vật chứng, tài liệu. Hoạt động xét hỏi của tòa án chỉ kết thúc khi tòa án thấy thông qua xét hỏi sự thật khách quan, đối tượng chứng minh trong vụ án đã được xác định đầy đủ, các tình tiết liên quan đến việc giải quyết đã được làm rõ. Vì thế, thủ tục tố tụng quy định quyền thu thập chứng cứ chỉ do các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện, quy định chỉ cho phép một số ít các bên tham gia xét hỏi (đại diện Viện Kiểm sát, luật sư) cần được xem xét lại từ góc độ tranh tụng [3].

- Những yêu cầu, đề nghị liên quan đến quyền và lợi ích liên quan. Mỗi bên tham gia tố tụng đều nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, nội dung không thể thiếu trong tranh tụng là các bên đề xuất ý kiến và lập luận trên cơ sở chứng cứ, quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích đó. Tùy theo tư cách tố tụng của mình mà phạm vi xét hỏi, tranh luận, đề xuất ý kiến của mỗi người tham gia tố tụng cũng có khác nhau: đại diện Viện Kiểm sát bảo vệ cáo trạng, người bào chữa, bị cáo bảo vệ quan điểm không có tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên đơn dân sự đòi hỏi việc bồi thường, bị đơn dân sự bác bỏ hoặc giảm mức bồi thường,...[5].

Mặc dù, phạm vi tranh tụng cần phải được xác định từ giai đoạn khởi tố, điều tra. Tuy nhiên, tại phiên tòa nơi tòa án thay mặt nhà nước xác định sự thật của vụ án trên cơ sở điều tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của các bên tham gia tố tụng để ra quyết định giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và đúng pháp luật thì việc đảm bảo nguyên tắc tranh tụng có ý nghĩa quyết định. Bởi vì, mọi chứng cứ xác định có tội, vô tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật Tố tụng hình sự để xác định tội danh, quyết định hình phạt, mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, xử lý vật chứng và những tình tiết khác có ý nghĩa giải quyết vụ án đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa [4, Điều 26].

2.2. Một số bất cập khi thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khuyến nghị

2.2.1. Một số bất cập khi thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Trong hầu hết các phiên tòa, Hội đồng xét xử quan tâm và tạo điều kiện cho luật sư, bị cáo, đương sự trình bày các quan điểm, ý kiến của mình về các tình tiết của vụ án; cơ quan báo chí cũng được tạo điều kiện để thông tin về hoạt động tại phiên tòa kịp thời, bảo đảm phiên tòa diễn ra công khai; quyền bào chữa, quyền công khai xét xử được tuân thủ. Phiên tòa được tổ chức theo tinh thần cải cách tư pháp đã thể hiện sự trang nghiêm, bình đẳng giữa các bên, tạo tâm lý thoải mái cho luật sư khi tranh tụng. Bản án được tuyên bảo đảm tính khách quan, công bằng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo đảm các quyền của bị cáo, việc tranh tụng tại các phiên tòa được thực thi nghiêm túc. Tuy nhiên, thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong xét xử vẫn còn có những bất cập, đó là:

- Bộ luật Tố tụng hình sự quy định trong mọi trường hợp KSV vắng mặt phải hoãn phiên tòa trong khi Bộ luật Tố tụng hình sự quy định người bào chữa hoặc bị cáo, các chủ thể khác vắng mặt vẫn có thể tiến hành xét xử vụ án. Quy định như vậy là chưa đảm bảo sự bình đẳng giữa các bên trong tranh tụng, sẽ không bảo đảm được quyền của bị cáo. Sự vắng mặt của luật sư và bị cáo tại phiên tòa sẽ làm cho quá trình tranh tụng mất đi ý nghĩa, bởi thiếu một bên tham gia tranh tụng

và bào chữa là chức năng quan trọng không được thực hiện, những phiên tòa không có luật sư bào chữa thì việc tranh tụng diễn ra một chiều.

- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không quy định về biện pháp áp dụng trách nhiệm đối với trường hợp KSV không thực hiện nghĩa vụ đối đáp tại phiên tòa để làm rõ sự thật khách quan của vụ án là chưa bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tranh tụng khi xét xử vụ án hình sự.

- Về giới hạn xét xử của Tòa án, tại phiên tòa phán quyết của Tòa án phải dựa trên việc xem xét, đánh giá những chứng cứ được đưa ra và tranh luận giữa các bên. Tuy nhiên, qua thẩm tra và đánh giá chứng cứ xét thấy bị cáo phạm tội khác nặng hơn, Hội đồng xét xử cũng không có quyền ra phán quyết về tội nặng hơn đó, nếu xét xử về tội nặng hơn đó vượt quá thẩm quyền xét xử của Tòa án.

- Điều 26 Bộ luật Tố tụng hình sự có nội dung không điển hình về nguyên tắc tranh tụng như vấn đề mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, xử lý vật chứng không phải có trong tất cả các vụ án hình sự, trong khi yêu cầu của một nguyên tắc tố tụng hình sự phải là những tư tưởng chủ đạo và định hướng cho hoạt động tố tụng hình sự, tồn tại khách quan và chi phối toàn bộ quá trình tố tụng.

2.2.2. Một số khuyến nghị góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tranh tụng

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tranh tụng tại tòa án, giúp khắc phục những hạn chế, bất cập khi thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Cần xem xét, bổ sung trường hợp luật sư vắng mặt vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan như tai nạn, ốm đau... không phụ thuộc vắng mặt lần thứ nhất hay thứ hai thì Tòa án phải hoãn phiên tòa. Trong trường hợp đó bị cáo có thể mời luật sư khác để bào chữa cho mình. Nếu Tòa án đã hoãn phiên tòa theo thời hạn luật định mà luật sư vẫn không thể có mặt được và bị cáo không mời luật sư khác thì Tòa án sẽ tiến hành xét xử.

Cơ quan có thẩm quyền cần ban hành văn bản hướng dẫn bảo đảm thực hiện thống nhất một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như: Quy định về trình tự xét hỏi (Điều 307); quy định về trách nhiệm của Hội đồng xét xử, KSV và người bào chữa (Điều 320; Điều 322); quy định biện pháp áp dụng trách nhiệm đối với KSV trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ đối đáp tại phiên tòa (với luật sư bào chữa, bị cáo, đương sự).

Tăng cường hoạt động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho Thẩm phán kỹ năng điều hành tranh tụng tại phiên tòa; nâng cao trách nhiệm của Chủ tọa phiên tòa trong điều hành phiên tòa theo hướng tranh tụng bảo đảm công bằng, dân chủ, khách quan; phát huy vai trò của người bào chữa trong đảm bảo quyền bình đẳng của bị cáo tại phiên tòa. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho KSV về kỹ năng xét hỏi, tranh tụng, để cao trách nhiệm của KSV đối với việc bảo đảm quyền bình đẳng của bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, cần tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ luật sư về nghiệp vụ, kỹ năng tham gia tranh tụng tại phiên tòa tạo sự chuyển biến mới về chất, nâng cao ý thức, trách nhiệm của luật sư.

Cần quy định rõ trách nhiệm pháp lý của luật sư bào chữa trước bị can, bị cáo trong những trường hợp luật sư không làm tròn nghĩa vụ và chức năng nghề nghiệp của mình (bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo) hoặc có những việc làm vi động cơ không trong sáng. Tùy từng trường hợp có thể là trách nhiệm vật chất như phải hoàn trả lại cho thân chủ tiền thù lao đã nhận và bị phạt một khoản tiền nhất định hoặc là trách nhiệm kỷ luật, hành chính trước tổ chức đoàn luật sư (phê bình, cảnh cáo, tạm đình chỉ hành nghề có thời hạn, cấm hành nghề luật sư).

Xem tiếp trang 189

mới các tuyến giao thông cũng tạo điều kiện thuận lợi không gian đô thị phát triển; thứ tư, những định hướng nhằm điều chỉnh cũng như thúc đẩy quá trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, quá trình phát triển không gian đô thị của Bình Dương diễn ra với tốc độ nhanh về cả chiều rộng, lẫn chiều sâu. Lúc đầu quá trình này mang tính tự phát nhưng càng về sau có sự điều chỉnh, định hướng, thể hiện một số đặc điểm: hình thành theo trục Nam - Bắc; liên kết giữa đô thị cũ và mới; kết hợp giữa hình thái đô thị chùm và đô thị nén. Tuy nhiên, như đã trình bày, việc phân bố của các đô thị nhất là đô thị lớn vẫn chưa hợp lý, làm cho không gian đô thị đến năm 2020 vẫn chủ yếu tập trung ở khu vực phía Nam. Để khắc phục tình trạng này, chính quyền tỉnh Bình Dương cần có những giải pháp toàn diện và đồng bộ, đặc biệt là tập trung vào việc phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thị khu vực phía bắc, tạo điều kiện các địa phương này chuyển mình thành các đô thị hiện đại, qua đó giúp cho bản đồ đô thị của Bình Dương trở nên cân bằng hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] UBND tỉnh Bình Dương (2006), *Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và dân cư nông thôn tỉnh Bình Dương đến năm 2020 theo Quyết định số 68/2006/QĐ-UBND*.
- [2] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2008), *Quyết định về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, số 2388/QĐ-UBND, ngày 05/8/2008*.
- [3] Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2007), *Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương năm 2006*.
- [4] Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2010), *Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương năm 2009*.
- [5] Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2012), *Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương năm 2011*.
- [6] *Đô thị Bình Dương*. Nguồn: <https://vi.wikipedia.org/wiki>.
- [7] *Atlas Bình Dương*. Nguồn: <http://atlas.binhduong.gov.vn/>.

NGHIÊN CỨU NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG...

Tiếp theo trang 178

3. Kết luận

Hiện nay, tranh tụng được xác định là một nguyên tắc của Tố tụng hình sự. Xét về mục đích đấu tranh phòng, chống tội phạm, "tranh tụng" tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự có thể được coi là giai đoạn quan trọng nhất, bảo đảm tốt dân chủ, công khai, minh bạch để tìm ra sự thật của vụ án. Đó là cơ sở vững chắc để xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để bỏ lọt tội phạm, đồng thời không làm oan người vô tội, không làm sai lệch vụ án; ràng buộc tòa án phải "thiết diện vô tư". Xét về phương diện dân chủ trong Tố tụng hình sự và quyền con người trong xét xử các vụ án hình sự, bị cáo có quyền bình đẳng của người tham gia tố tụng đối với cơ quan, người tiến hành tố tụng. Người bị buộc tội được coi là người không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án là cơ quan xét xử duy nhất của Nhà nước, nhân danh Nhà nước có quyền tuyên án đối với bị cáo. Song trước khi tuyên án phải có tranh luận dân chủ, bình đẳng trước pháp luật giữa cơ quan công tố với luật sư (hoặc bị cáo tự bào chữa), người bị hại và những người tham gia tố tụng khác có lợi ích liên quan tới vụ án.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (1991), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao (2014), *Chuyên đề "Tranh tụng và những giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên trong xét xử hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp"*, Hà Nội, tháng 12.
- [3] Trần Văn Độ (2004), *Bản chất của tranh tụng tại phiên tòa*, Tạp chí Khoa học Pháp luật, tháng 4.
- [4] Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Luật số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015.
- [5] Tòa án nhân dân tối cao (2002), *Thông báo số 290, ngày 05/11/2002 kết luận hội thảo về "Tranh luận tại phiên tòa hình sự"*, Hà Nội.
- [6] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
- [7] Viện Khoa học xét xử - Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Thông tin khoa học xét xử*, số 01, tr. 3-6.
- [8] Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Thông qua ngày 28/11/2013.
- [9] Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân*, Luật số 62/2014/QH13 ngày 24/11/2014.